TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:149/2019/QĐST-DS	*Mỏ Cày Nam, ngày 21 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 355/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Vũ Phương B, sinh năm 1992

Trú tại: ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

(Anh B ủy quyền cho ông nguyễn Văn Ph , sinh năm 1976, khu phố A, Thị Trấn Mỏ Cày, huyện M, tỉnh Bến Tre).

- Bị đơn: Ông Đoàn văn H, sinh năm 1969; bà Bùi Thị H1, sinh năm 1967

Cùng trú tại: ấp Vĩnh Hòa, xã Tân Hội, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đoàn Văn H, bà Bùi Thị H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Vũ Phương B số tiền vốn gốc là 101.543.000 (một trăm lẻ một triệu năm trăm bốn mươi ba ngàn) đồng. không yêu cầu tính lãi.

Thời hạn trả khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên pH thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Đoàn Văn H, bà Bùi Thị H1 có nghĩa vụ liên đới pH nộp 2.538.000 (hai triệu năm trăm ba mươi tám nghìn) đồng nhưng do ông Đoàn Văn H là con liệt sĩ nên được miển 1.269.000(một triệu hai sáu mươi chín ngàn) đồng, bà Bùi Thị H1 phải nộp 1.269.000(một triệu hai sáu mươi chín ngàn) đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

Hoàn trả cho ông Vũ Phương B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.981.000 (hai triệu chín trăm tám mươi mốt nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006462 ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc phẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- ương sự;
- VKSND H. M,;
- Chi cục THADS H. M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trần Thanh Phong